

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 12/03/2018

ASEANSC RESEARCH



ÁP LỰC BÁN GIA TĂNG, VN-INDEX VẪN TĂNG GẦN 3 ĐIỂM

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HTL: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

HTL - CTCP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long - Ngày 26/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 3 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 27/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 03/4/2018.

KAC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 1,12%

KAC - CTCP Đầu tư địa ốc Khang An - Ngày 20/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 21/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 1,12%, thanh toán dự kiến bắt đầu từ ngày 30/3/2018.

ACB: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10%

ACB - Ngân hàng TMCP Á Châu - Ngày 20/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 21/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10% (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu mới).

PPP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%

PPP - CTCP Dược phẩm Phong Phú - Ngày 26/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 27/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 17/4/2018.

TÔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 440.53	25,335.74
	S&P 500	↑ 132.86	7,560.81
	Nasdaq	↑ 47.60	2,786.57
	FTSE 100	↑ 21.27	7,224.51
CHÂU ÂU	DAX	↓ -8.89	12,346.68
	CAC 40	↑ 20.30	5,274.40
	Nikkei 225	↑ 448.49	21,917.69
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 341.69	30,996.21
	Shanghai	↑ 18.76	3,307.17

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 12/03/2018

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Doanh nghiệp xi măng “thờ phào”

Việc Chính phủ cho phép kể từ ngày 1/2/2018, xi măng xuất khẩu được áp dụng mức 0% và được hoàn thuế VAT giúp các doanh nghiệp xi măng trút bỏ được gánh nặng trong hơn 1 năm qua. Chi tiết xin xem tại: <http://tinhhanhchungkhoan.vn/bat-dong-san/doanh-nghiep-xi-mang-tho-phao-220485.html>

Việt Nam xuất khẩu thép sang Mỹ tăng mạnh

Số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan ghi nhận trong 2 tháng đầu năm 2018, các doanh nghiệp Việt Nam đã xuất khẩu sang thị trường Mỹ sắt thép các loại với 124,6 nghìn tấn và trị giá 104,24 triệu USD, cao hơn hai lần về lượng và trị giá so với cùng kỳ năm 2017. Việt Nam cũng xuất khẩu sang Mỹ các sản phẩm từ sắt thép với trị giá 73,67 triệu USD, tăng gần 40% so với cùng thời gian năm 2017. Hiện Việt Nam đứng thứ 12 trong số 20 nguồn thép nhập khẩu lớn nhất của Mỹ và đứng thứ ba sau Canada và Mexico về sản lượng nhôm thuộc hạng mục thanh, que và hình xuất khẩu sang Mỹ. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/viet-nam-xuat-khau-thep-sang-my-tang-manh-20180311142519415.chn>

Ngày 12/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.461 đồng, tăng 1 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 12/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.461 đồng, tăng 5 đồng so với mức công bố sáng thứ Bảy tuần trước. Trong khi đó, giá USD tại một số ngân hàng thương mại sáng nay không có nhiều biến động. Cụ thể, Vietcombank, Eximbank và DongABank đang cùng niêm yết USD ở mức 22.720-22.790 đồng, không đổi so với giá khảo sát sáng thứ Bảy tuần trước.

Sáng ngày 12/03: Giá vàng SJC ở mức 36,62 - 36,80 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h55 sáng nay (12/3), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang được niêm yết ở mức 36,62 – 36,80 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30 nghìn đồng/lượng chiều mua vào và tăng 10 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với giá khảo sát sáng thứ Bảy tuần trước. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.322,9 USD/oz, giảm nhẹ 0,2 USD, tương đương 0,02% so với chốt phiên trước. Khoảng cách giữa giá vàng trong nước và thế giới sáng nay được mở rộng thêm 40 nghìn đồng, lên mức 300 nghìn đồng/lượng khi quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 09/03: Chỉ số Dow Jones tăng 1.77%, lên 25,335.74 điểm

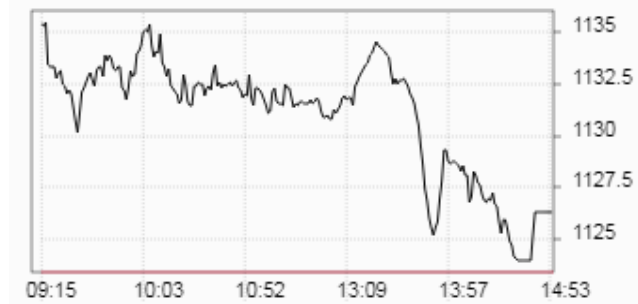
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, Dow Jones tiến 440.53 điểm (tương đương 1.77%) lên 25,335.74 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 47.6 điểm (tương đương 1.74%) lên 2,786.57 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 132.86 điểm (tương đương 1.79%) lên 7,560.81 điểm.

Ngày 09/03: Dầu WTI tăng 3.2%, lên 62.04 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex vọt 1.92 USD (tương đương 3.2%) lên 62.04 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 trên sàn Luân Đôn cộng 1.88 USD (tương đương 3%) lên 65.49 USD/thùng.

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

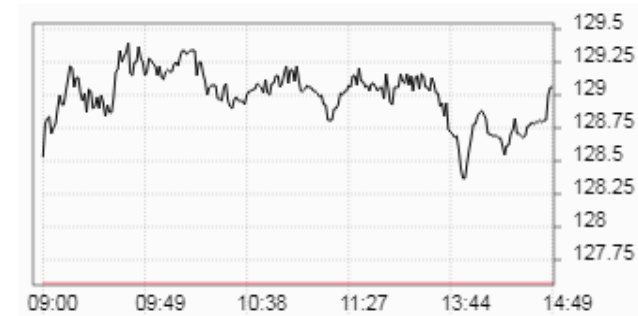
Thay đổi (điểm)	↑	+2,88/+0,26%
Giá trị (điểm)	↑	1,126.29
Khối lượng (cp)		244,680,977
Giá trị (tỷ đồng)		7,472.97
Số cp tăng giá	↑	129
Số cp giảm giá	↓	169
Số cp đứng giá	→	57

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
RIC	6.5	6.9	6.9	6.5	6,620	↑ 7.0%
VOS	2.9	2.9	2.9	2.9	369,740	↑ 7.0%
ANV	20.9	22.4	22.4	20.9	1,041,590	↑ 6.9%
C47	11.3	11.6	11.6	11.2	33,670	↑ 6.9%
NAV	5.6	5.9	5.9	5.6	30,320	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+1,48/+1,16%
Giá trị (điểm)	↑	129.06
Khối lượng (cp)		66,184,123
Giá trị (tỷ đồng)		1,064.02
Số cp tăng giá	↑	85
Số cp giảm giá	↓	99
Số cp đứng giá	→	192

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KST	16.5	16.5	16.5	16.5	100	↑ 10.0%
KHS	13	14.3	14.3	13	1,500	↑ 10.0%
NDN	12.3	13.4	13.4	12.2	1,215,480	↑ 9.8%
BED	34	34	34	34	600	↑ 9.7%
V12	10.4	10.4	10.4	10.4	500	↑ 9.5%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	29,642,766	1,237,827
BÁN	17,616,371	864,241
MUA - BÁN	12,026,395	373,586

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 12/03, khối ngoại mua ròng hơn 669 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 1,7 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 29,6 triệu cổ phiếu (trị giá 1.468 tỷ đồng) và bán ra hơn 17,6 triệu cổ phiếu (trị giá 799 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 1,2 triệu cổ phiếu (trị giá 18 tỷ đồng) và bán ra hơn 0,8 triệu cổ phiếu (trị giá 19,7 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 09/03/2018):

3,047,651.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 09/03/2018):

1,123.41 điểm

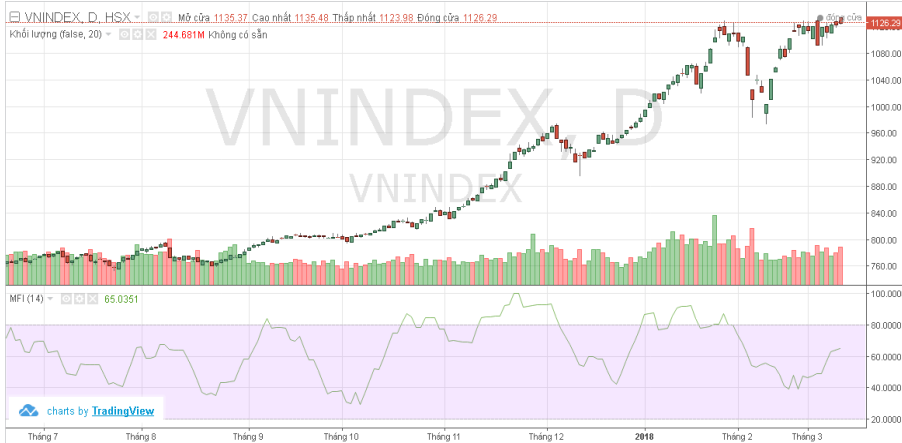
Cập nhật ngày 12/03/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	9.9%	1,451,453,429	208	206	-2.0	-1.0%	828,230	-1.07
VIC	9.0%	2,637,707,954	103.5	100	-3.5	-3.4%	4,156,360	-3.40
VCB	8.4%	3,597,768,575	71	72	1.0	1.4%	2,899,140	1.33
GAS	7.0%	1,913,950,000	112	116.2	4.2	3.8%	504,770	2.96
SAB	4.6%	641,281,186	220.4	220.2	-0.2	-0.1%	41,840	-0.05
BID	4.2%	3,418,715,334	37.25	38.6	1.4	3.6%	2,014,660	1.70
CTG	4.0%	3,723,404,556	32.4	33.45	1.1	3.2%	9,131,840	1.44
MSN	3.6%	1,157,373,974	94.1	95.2	1.1	1.2%	191,140	0.47
PLX	3.6%	1,293,878,081	84	82.4	-1.6	-1.9%	507,620	-0.77
VRE	3.5%	1,901,078,733	55.7	55.8	0.1	0.2%	5,799,900	0.07
VJC	3.1%	451,343,284	209	209.9	0.9	0.4%	544,480	0.15
HPG	3.1%	1,517,079,000	61.5	62	0.5	0.8%	2,965,770	0.28
VPB	2.8%	1,332,689,035	63.9	62.9	-1.0	-1.6%	7,522,580	-0.49
ROS	2.2%	472,999,999	138.7	138.6	-0.1	-0.1%	963,740	-0.02
MBB	2.0%	1,815,505,363	33.5	33.8	0.3	0.9%	6,581,200	0.20
BVH	1.9%	680,471,434	83.9	84.6	0.7	0.8%	257,030	0.17
NVL	1.7%	642,828,788	80.6	79.7	-0.9	-1.1%	3,683,290	-0.21
HDB	1.4%	980,999,979	42.5	42.5	0.0	0.0%	1,427,550	0.00
MWG	1.2%	316,988,437	116.1	117	0.9	0.8%	192,120	0.11
FPT	1.1%	530,961,105	61.6	61.4	-0.2	-0.3%	1,611,250	-0.04

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 1.110 - 1.120 Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.130 - 1.140

* **Chú thích:** Xu hướng tăng trung bình dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản trung bình; (2) Chỉ báo dòng tiền trung bình; (3) Chỉ báo RSI trung bình...

Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

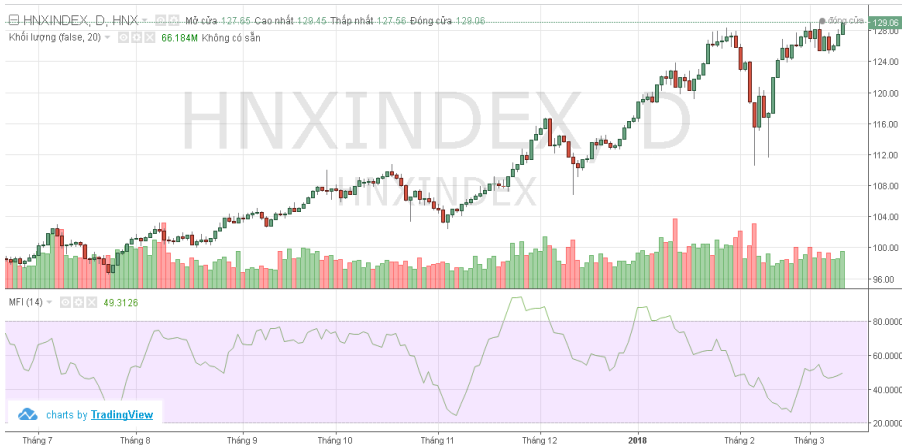
Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.130 - 1.140 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.110 - 1.120 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.110. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.090 - 1.100 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.130 - 1.140 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.150 - 1.160 điểm.

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 128.0 - 129.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 130.0 - 131.0

* **Chú thích:** Xu hướng tăng trung bình dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản trung bình; (2) Chỉ báo dòng tiền trung bình; (3) Chỉ báo RSI trung bình...

Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 130.0 - 131.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

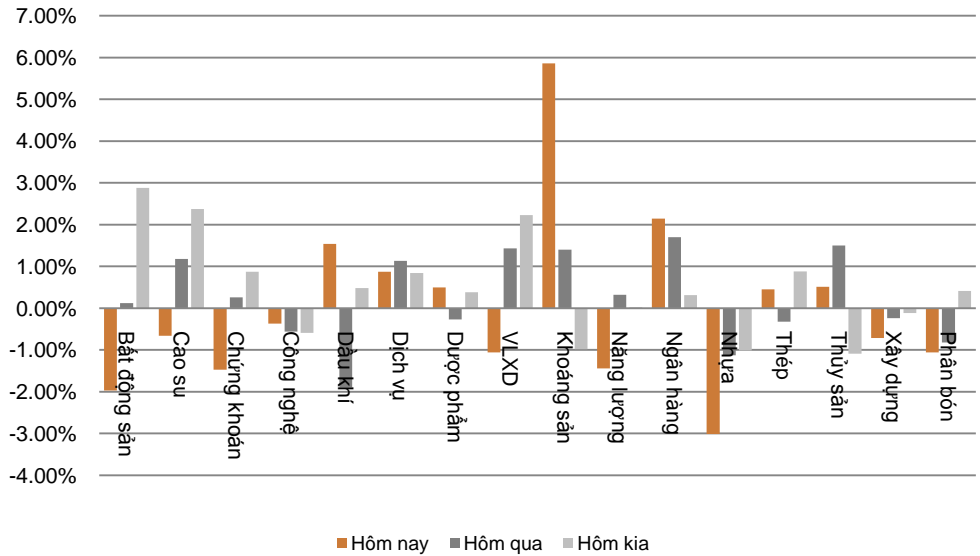
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 128.0 - 129.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 128.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 126.0 - 127.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 130.0 - 131.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 132.0 - 133.0 điểm.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -1.97%
Cao su	↓ -0.66%
Chứng khoán	↓ -1.47%
Công nghệ	↓ -0.37%
Dầu khí	↑ 1.54%
Dịch vụ	↑ 0.87%
Dược phẩm	↑ 0.50%
VLXD	↓ -1.06%
Khoáng sản	↑ 5.86%
Năng lượng	↓ -1.44%
Ngân hàng	↑ 2.14%
Nhựa	↓ -3.01%
Thép	↑ 0.45%
Thủy sản	↑ 0.51%
Xây dựng	↓ -0.71%
Phân bón	↓ -1.06%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Chứng khoán	SSI	38.8	38.4	↓ -0.4	↓ -1.0%	4,999,020
	VCI	90.2	90.4	↑ 0.2	↑ 0.2%	45,540
	HCM	74.6	71.4	↓ -3.2	↓ -4.3%	355,610
Dầu khí	GAS	112	116.2	↑ 4.2	↑ 3.8%	504,770
	PLX	84	82.4	↓ -1.6	↓ -1.9%	507,620
	PVS	23.7	23.8	↑ 0.1	↑ 0.4%	3,289,800
Dịch vụ	VEF	57.5	60	↑ 2.5	↑ 4.4%	16,200
	PAN	68.4	68	↓ -0.4	↓ -0.6%	151,680
	DL1	45.5	45.5	→ 0.0	→ 0.0%	1,700
Ngân hàng	VCB	71	72	↑ 1.0	↑ 1.4%	2,899,140
	BID	37.25	38.6	↑ 1.4	↑ 3.6%	2,014,660
	CTG	32.4	33.45	↑ 1.1	↑ 3.2%	9,131,840
Thủy sản	MPC	103.1	95	↓ -8.1	↓ -7.9%	1,100
	VHC	50.9	54.4	↑ 3.5	↑ 6.9%	181,240
	ANV	20.95	22.4	↑ 1.5	↑ 6.9%	1,041,590

Cập nhật ngày 12/03/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 3.79%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↑ 7.87%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sản phẩm sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 3.14%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 0.09%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 1.30%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↑ 3.94%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↑ 0.21%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↑ 2.22%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↑ 6.32%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↓ -1.58%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 6.13%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -6.18%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↑ 0.85%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 0.67%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↓ -0.43%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↑ 1.26%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 12/03/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	61.9537 ↓	-0.43% ↓	-0.98% ↑	4.68% ↑	28.01%	12/03/2018
Brent	65.1043 ↓	-0.55% ↓	-0.68% ↑	3.79% ↑	26.77%	12/03/2018
Natural gas	2.7384 ↑	0.04% ↑	1.31% ↑	5.61% ↓	-9.98%	12/03/2018
Gasoline	1.8916 ↓	-0.62% ↓	-2.21% ↑	12.27% ↑	19.70%	12/03/2018
Heating oil	1.8781 ↓	-0.50% ↓	-0.99% ↑	2.23% ↑	25.14%	12/03/2018
Ethanol	1.5084 ↓	-0.11% ↑	3.46% ↑	6.53% ↓	-1.60%	12/03/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1318.15 ↓	-0.25% ↓	-0.13% ↓	-0.85% ↑	9.52%	12/03/2018
Silver	16.4779 ↓	-0.52% ↑	0.33% ↓	-0.40% ↓	-2.69%	12/03/2018
Platinum	960.2 ↓	-0.46% ↓	-0.08% ↓	-1.39% ↑	2.59%	12/03/2018
Palladium	986 ↓	-0.98% ↑	0.18% ↓	-0.08% ↑	31.05%	12/03/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,778.00 →	0.00% ↓	-2.84% ↓	-2.20% ↑	16.82%	12/03/2018
Coffee	118.85 ↓	-0.13% ↓	-1.25% ↓	-2.10% ↓	-16.10%	12/03/2018
Soybeans	1031.5664 ↑	0.07% ↓	-3.32% ↑	1.93% ↑	3.52%	12/03/2018
Wheat	486.1974 ↓	-0.61% ↓	-3.20% ↑	5.52% ↑	17.65%	12/03/2018
Cotton	84.15 ↓	-0.44% ↓	-1.48% ↑	10.17% ↑	9.47%	12/03/2018
Rice	12.0403 ↓	-0.24% ↓	-1.89% ↓	-2.59% ↑	22.42%	12/03/2018
Palm Oil	2365 ↓	-1.38% ↓	-5.06% ↓	-5.78% ↓	-19.83%	12/03/2018
Cheese	1.545 ↑	0.13% ↑	0.26% ↑	4.32% ↓	-0.58%	12/03/2018
Milk	14.23 ↑	0.28% ↑	0.57% ↑	5.56% ↓	-9.25%	12/03/2018
Canola	509.5 ↓	-1.30% ↓	-2.67% ↑	1.23% ↓	-2.19%	12/03/2018
Lumber	505 ↑	2.75% ↓	-2.04% ↑	4.02% ↑	46.38%	12/03/2018
Oat	258.0224 ↓	-0.57% ↓	-2.54% ↓	-5.66% ↓	-4.44%	12/03/2018
Tea	3.16 →	0.00% →	0.00% ↓	-2.47% ↑	5.33%	12/03/2018
Rubber	185.5 ↑	0.71% ↑	0.27% ↑	2.32% ↓	-35.25%	12/03/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	123.125 ↑	1.11% ↑	0.78% ↓	-3.15% ↑	4.56%	12/03/2018
Bitumen	2664 ↑	4.80% ↓	-2.92% ↑	2.15% ↑	5.38%	12/03/2018
Steel	3839 ↓	-4.03% ↓	-6.80% ↓	-2.09% ↑	2.92%	12/03/2018
Lead	2374.75 ↑	1.68% ↓	-2.76% ↓	-5.60% ↑	4.86%	12/03/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
12/03/2018	13/02/2018	12/04/2018	TNS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	3.304	0.104 (3.25%)
12/03/2018	13/03/2018	12/04/2018	STV	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.8	0 (0%)
12/03/2018	13/03/2018	21/04/2018	PAC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	44.2	2.7 (6.51%)
12/03/2018	13/03/2018	12/04/2018	IFS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
n/a	n/a	12/03/2018	DPS	HNX	Giao dịch bổ sung - 609,309 CP	1.8	0 (0%)
n/a	n/a	12/03/2018	MPT	HNX	Đưa cổ phiếu ra khỏi diện cảnh báo	2.9	0 (0%)
12/03/2018	13/03/2018	n/a	HID	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 3%	3.81	-0.09 (-2.31%)
12/03/2018	13/03/2018	26/03/2018	HID	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 200 đồng/CP	3.81	-0.09 (-2.31%)
13/03/2018	14/03/2018	29/03/2018	DNH	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 600 đồng/CP	21.7	-0.3 (-1.36%)
13/03/2018	14/03/2018	26/03/2018	CTS	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
13/03/2018	14/03/2018	05/04/2018	DGC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
13/03/2018	14/03/2018	16/04/2018	BLI	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	6.9	0 (0%)
14/03/2018	15/03/2018	n/a	SPC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
14/03/2018	15/03/2018	28/03/2018	SMB	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	32.813	-0.487 (-1.46%)
14/03/2018	15/03/2018	n/a	CI5	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	9.1	-0.1 (-1.09%)
14/03/2018	15/03/2018	n/a	LAI	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	10	0 (0%)
14/03/2018	15/03/2018	n/a	CEO	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.8	0 (0%)
14/03/2018	15/03/2018	31/03/2018	UPH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	23	0 (0%)
14/03/2018	15/03/2018	15/04/2018	NBB	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	25.5	-0.35 (-1.35%)
14/03/2018	15/03/2018	n/a	PTB	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 5:1, giá 35.000 đồng/CP	125	1.2 (0.97%)
14/03/2018	15/03/2018	14/04/2018	PTB	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	125	1.2 (0.97%)
14/03/2018	15/03/2018	27/04/2018	DIH	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	11.4	0.1 (0.88%)

Cập nhật ngày 12/03/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.